

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2024.
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Tài

- Ông Trịnh Xuân Tùng

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2023/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50a/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C , sinh năm 1987. Địa chỉ: 8/3 ấp AN, xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có yêu cầu vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Thái A, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp TK, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Bùi Thị C trình bày:

Năm 2009 chị và anh Hồ Thái A có quen biết, kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2009, ngày 09/3/2009.

Trong thời gian chung sống chị và anh A có một con chung là Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008. Hiện cháu Hồ Thị Diễm M đang sống cùng chị. Chị và anh Hồ Thái A đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2023 cho đến nay.

Chị và ông Hồ Thái A đã bắt đầu quan điểm và đã không còn tình cảm. Hiện tại chị và anh A đã không còn tin tưởng nhau. Cuộc sống vợ chồng của anh, chị ngày càng bất hòa, thường xuyên gây gổ với nhau, mâu thuẫn của chúng tôi ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, ly hôn là cách tốt nhất để chị và anh A có cuộc sống tự do cho mỗi người.

Do đó yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xem xét giải quyết cho chị các vấn đề sau:

-Về hôn nhân: chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Thái A. Không yêu cầu anh A cấp dưỡng nghĩa vụ vợ chồng sau khi ly hôn.

-Về con chung: chị yêu cầu được nuôi cháu Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008. Chị C không yêu cầu anh Hồ Thái A phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: chị và anh A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/3/2024 chị Bùi Thị C có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Hồ Thái A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cùng các bản sao tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hồ Thái A vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: chị Bùi Thị C và anh Hồ Thái A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã An Quy, huyện Thạnh Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2009. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị C và anh A được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị C xin ly hôn với anh A là do chị và anh Hồ Thái A đã bất đồng quan điểm và đã không còn tình cảm. Hiện tại chị C và anh A đã không còn tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng của anh, chị ngày càng bất hòa, thường xuyên gây gổ với nhau, mâu thuẫn của chị và anh A ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay chị C và anh A không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tòa án đã tạo điều kiện để chị C và anh A hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh A vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị C và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp.

Về con chung: chị Bùi Thị C và anh Hồ Thái A có 01 con chung tên Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008; khi ly hôn chị C yêu cầu trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy hiện nay cháu Diễm M đang sống chung với chị C và cháu M có nguyện vọng sống chung với mẹ. Lễ đó cần giao con chung Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008 cho chị Bùi Thị C trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị C .

Về hôn nhân: chị C được ly hôn với anh A. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết;

Về con chung: chị Bùi Thị C được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008. Do chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: chị C trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: chị C trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: anh Hồ Thái A, sinh năm 1984 có đăng ký thường trú địa chỉ: ấp TK, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: chị Bùi Thị C có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Hồ Thái A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C, anh A.

[4] Về hôn nhân: chị Bùi Thị C và anh Hồ Thái A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2009. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị C và anh A được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị C xin ly hôn với anh A là do chị và ông Hồ Thái A đã bất đồng quan điểm và đã không còn tình cảm. Hiện tại chị và anh A đã không còn tin tưởng nhau. Cuộc sống vợ chồng của anh, chị ngày càng bất hòa, thường xuyên gây gổ với nhau, mâu thuẫn của chị và anh A ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, ly hôn là cách tốt nhất để chị và anh A có cuộc sống tự do cho mỗi người. Xét thấy: Hiện nay chị C và anh A không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tòa án đã tạo điều kiện để chị C và anh A

hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng anh A vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị C và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Bùi Thị C và anh Hồ Thái A có 01 con chung tên Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008; khi ly hôn chị C yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu Diễm M đang sống chung với chị C và có nguyện vọng sống chung với mẹ. Lễ đó cần giao con chung Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008 cho chị Bùi Thị C trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

[6] Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị C không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: chị C trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: chị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Chị Bùi Thị C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị C. Chị Bùi Thị C được ly hôn với anh Hồ Thái A. Không xem xét giải quyết yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn do chị C không có yêu cầu.

2. Về con chung: chị Bùi Thị C được trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Thị Diễm M, sinh ngày 09/12/2008. Do chị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ

hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ

3. Về tài sản chung: chị C trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: chị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Bùi Thị C phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000232 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- UBND xã An Quy;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tô

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Xuân Tùng-Lê Khắc Hiệp

Nguyễn Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thanh Hùng-Mai Văn Thắng

Nguyễn Thị Tư

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Nhơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tơ

